HỌ TÊN: .....................................................

LỚP: 3 ....

**TIẾNG VIỆT - TUẦN 16**

**I. LUYỆN ĐỌC DIỄN CẢM**

**ONG XÂY TỔ**

Các em hãy xem kìa, một bầy ong đang xây tổ. Lúc đầu chúng bám vào nhau thành từng chuỗi như cái mành mành. Con nào cũng có việc làm. Các chú ong thợ trẻ lần lượt rời khỏi hang lấy giọt sáp dưới bụng do mình tiết ra trộn với nước bọt thành một chất đặc biệt để xây thành tổ. Hết sáp, chú tự rút lui về phía sau để những chú khác tiến lên xây tiếp. Những bác ong thợ già, những anh ong non không có sáp thì dùng sức nóng của mình để sưởi ấm cho những giọt sáp của ong thợ tiết ra. Chất sáp lúc đầu, sau khô đi thành một chất xốp, bền và khó thấm nước.

Cả bầy ong làm việc thật đông vui, nhộn nhịp nhưng con nào cũng biết tuân theo kỉ luật, con nào cũng hết sức tiết kiệm “vôi vữa”.

Chỉ vài ba tháng sau, một tổ ong đã được xây xong. Đó là một toàn nhà vững chãi, ngăn nắp, trật tự, có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau. Cả đàn ong trong tổ là một khối hòa thuận.

*Tập đọc 3, 1980*

**II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (*Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu*):**

**1. Qua việc ong xây tổ, ta thấy ong có những đức tính nào ?**

A. chăm chỉ, đoàn kết B. ngay thẳng C. có kỉ luật, tiết kiệm

**2. Hình ảnh nào dùng để tả tổ ong?**

A.Một toàn nhà vững chãi, ngăn nắp, trật tự, có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau.

B. Một tòa lâu đài nguy nga, lộng lẫy, đầy màu sắc.

C. Một ngôi nhà nhỏ, xinh xắn, đáng yêu với nhiều cửa sổ.

**3. Câu văn nào khen cách làm việc của bầy ong?**

A. Cả bầy ong làm việc thật đông vui, nhộn nhịp nhưng con nào cũng biết tuân theo kỉ

luật, con nào cũng hết sức tiết kiệm “vôi vữa”.

B. Cả đàn ong trong tổ là một khối hòa thuận.

C. Các em hãy xem kìa, một bầy ong đang xây tổ.



**4. Nối:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Các bác ong thợ già, những anh ong non |  | lấy giọt sáp dưới bụng do mình tiết ra, trộn với nước bọt thành một chất đặc biết để xây thành tổ. |
| Các chú ong thợ trẻ |  | dùng sức nóng của mình để sưởi ấm cho những giọt sáp của ong thợ tiết ra. |

**III. LUYỆN TẬP**

**6. Điền s/x vào chỗ chấm:**

- Chim …. áo, chim ….ẻ đều được ….inh ra từ những chiếc tổ ….inh ….ắn.

- Buổi …. ớm mùa đông trên núi cao, …. ương ….uống lạnh thấu …ương.

**7. Xếp các từ ngữ được gạch chân vào hai nhóm thích hợp:**

Lúc đầu chúng bám vào nhau thành từng chuỗi như cái mành mành. Các chú ong thợ trẻ lần lượt rời khỏi hang lấy giọt sáp dưới bụng do mình tiết ra trộn với nước bọt thành một chất đặc biệt để xây thành tổ.

**8. Dựa vào bài đọc, em viết câu hỏi hoặc câu trả lời cho mỗi câu sau:**

a) Những bác ong thợ già, những anh ong non **làm gì**?

Trả lời: ……………………………………………………………………………………………………………………

b) Các chú ong thợ trẻ lấy **cái gì** ở dưới bụng mình tiết ra, trộn với nước bọt để xây tổ?

Trả lời: ……………………………………………………………………………………………………………………

c) Hỏi: ……………………………………………………………………………………………………………………?

Trả lời: Cả bầy ong lúc nào cũng hết sức tiết kiệm **vôi vữa**.

d) Hỏi: ……………………………………………………………………………………………………………………?

Trả lời: Cả bầy ong **làm việc thật đông vui**.

Từ ngữ chỉ hoạt động

Từ ngữ chỉ sự vật

………………………………………….

………………………………………….

………………………………………….

………………………………………….

………………………………………….

………………………………………….

………………………………………….

………………………………………….

HỌ TÊN: .....................................................

LỚP: 3 ....

**I. LUYỆN ĐỌC DIỄN CẢM**

**II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (*Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu*):**

**TIẾNG VIỆT - TUẦN 17**

**QUÊ HƯƠNG**

Quê Thảo là một vùng nông thôn trù phú. Thảo rất yêu quê hương mình. Thảo yêu mái nhà tranh của bà, yêu giàn hoa thiên lí tỏa mùi hương thơm ngát, yêu tiếng võng kẽo kẹt mẹ đưa, yêu cả những đứa trẻ hồn nhiên mà tinh nghịch. Thảo sinh ra và lớn lên ở đây. Nơi thơm hương cánh đồng lúa chín ngày mùa, thơm hương hạt gạo mẹ vẫn đem ra sàng sảy, nơi nâng cánh diều tuổi thơ của Thảo bay lên cao, cao mãi.

Thảo nhớ lại những ngày ở quê vui biết bao. Mỗi sáng, Thảo đi chăn trâu cùng cái Tí, nghe nó kể chuyện rồi hai đứa cười rũ rượi. Chiều về thì đi theo các anh chị lớn bắt châu chấu, cào cào. Tối đến rủ nhau ra ngoài sân đình chơi và xem đom đóm bay. Đom đóm ở quê thật nhiều, trông cứ như là những ngọn đèn nhỏ bay trong đêm. Màn đêm giống như nàng tiên khoác chiếc áo nhung đen thêu nhiều kim tuyến lấp lánh.

Thời gian dần trôi, Thảo chuyển về thành phố. Đêm tối ở thành phố ồn ã, sôi động chứ không yên tĩnh như ở quê. Những lúc đó, Thảo thường ngẩng lên bầu trời đếm sao và mong đến kì nghỉ hè để lại được về quê.

(Theo *Văn học và tuổi trẻ, 2007*)

**1. Quê hương Thảo ở đâu?**

A. Thành phố B. Miền núi C. Nông thôn

**2. Thảo nhớ những kỉ niệm gì ở quê nhà?**

A. Đi chăn trâu, đi bắt châu chấu, cào cào, ra đình chơi và xem múa lân.

B. Theo các anh chị lớn đi bắt châu chấu, cào cào, bắt đom đóm.

C. Đi chăn trâu, đi bắt châu chấu, cào cào, ra đình chơi và xem đom đóm bay.

**3. Con vật nào được tác giả miêu tả trông như những ngọn đèn nhỏ bay trong đêm?**

A. Con châu chấu B. Con cào cào C. Con đom đóm

**4. Tìm và viết lại câu văn cho thấy sau khi về sống ở thành phố, Thảo nhớ và yêu quê hương tha thiết.**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**5. Em thích cuộc sống ở thành phố hay ở nông thôn? Vì sao?**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**III. LUYỆN TẬP**

**6. Trong các câu ca dao dưới đây, các tên riêng đều chưa được viết hoa, em hãy gạch chân và viết hoa lại các tên riêng ấy.**

Đồng đăng có phố kì lừa

Có nàng tô thị có chùa tam thanh.

…………………………………………………………………………………………………

**7. Tìm 5 - 7 từ ngữ và viết vào bảng (theo mẫu):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Khu vực | Từ ngữ chỉ sự vật | Từ ngữ chỉ đặc điểm |
| Ở thành thị | Chung cư, ………………………….  ……………………………………...  ……………………………………... | cao ngất, …………………………...  ……………………………………...  ……………………………………... |
| Ở nông thôn | vườn ra, …………………………...  ……………………………………...  ……………………………………... | xanh mơn mởn …………………….  ……………………………………...  ……………………………………... |

**8. Gạch dưới hình ảnh so sánh có trong những câu sau:**

a) Tiếng chim buổi sáng như bản hòa ca rộn ràng.

b) Bốn cánh chú chuồn chuồn mỏng như giấy bóng.

c) Chúng tôi đang đi bên những thác trắng xóa tựa mây trời.

d) Mặt trời xuống biển như hòn lửa.

**9.** **Viết tiếp để tạo câu có hình ảnh so sánh :**

a) Nhìn từ xa, những tòa nhà cao tầng giống như …………………………………………….

b) Mặt hồ rộng mênh mông như ………………………………………………………………

c) Tai voi tựa như ……………………………………………………………………………..

d) Con trâu là …………………………….của bà con nông dân.

**TIẾNG VIỆT - TUẦN 18**

HỌ TÊN: .....................................................

LỚP: 3 ....

**I. LUYỆN ĐỌC DIỄN CẢM**

**II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (*Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu*):**

**NHỮNG ĐIỀU LÍ THÚ VỀ TÊN NGƯỜI**

Các dân tộc trên thế giới, thậm chí các vùng trong một nước có những tục lệ rất khác nhau trong việc đặt và sử dụng tên người.

Ở nhiều dân tộc, tên người gồm họ và tên. Ngoài họ, tên, một số dân tộc còn thêm tên đệm (người Việt), phụ danh (người Nga). Ví dụ: đọc tên một người Nga là Vích-to Xéch-ghê-ê-vích Rô-ma-nốp, ta biết anh ấy tên là Vích-to, bố là Xéc-gây, thuộc dòng họ Rô-ma-nôp.

Ngược lại, người một số dân tộc khác chỉ có tên, không có họ. Người Hà Nhì ở Lai Châu, Nghĩa Lộ lấy tên cha làm họ cho con. Ở một số vùng thuộc tỉnh Hà Tây, người ta lấy tên đệm của cha làm họ cho con gái. Ví dụ: cha là Đỗ Minh Vượng, con gái là Minh Thị Phúc.

Theo quan niệm truyền thống, cái tên cũng là sự gửi gắm mơ ước, hi vọng của người cha, người mẹ dành cho con mình. Một cái tên hay, tươi sáng sẽ là sự báo hiệu, sự mở đầu cho một cuộc đời nhiều may mắn, thành công.

*(Tổng hợp từ báo chí trong nước và nước ngoài)*

**1. Theo bài đọc, dân tộc Việt Nam khi đặt tên thường có thêm gì:**

A. Tên địa danh B. Tên riêng C. Tên đệm

**2. Khi đặt tên, người Nga thường gồm có những bộ phận gì ở trong tên?**

A. Họ, tên, tên đệm B. Họ, tên, phụ danh C. Phụ danh, tên đệm

**3. Người Hà Nhì ở Lai Châu, Nghĩa Lộ đã lấy tên cha để:**

A. làm tên cho con B. làm họ cho con C. không để làm gì cả

**4. Một số người dân vùng nào lấy tên đệm của cha làm họ cho con gái?**

A. Hà Tây B. Cao Bằng C. Lạng Sơn

**5. Ai là người đã đặt tên cho em? Tên của em có ý nghĩa gì?**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**6. Đọc đoạn văn, viết từ ngữ được gạch chân vào nhóm thích hợp:**

Trước mặt Minh, đầm sen rộng mênh mông. Những bông sen trắng, sen hồng khẽ đu đưa nổi bật trên nền lá xanh mượt. Giữa đầm, mẹ con bác Tâm đang bơi chiếc mủng đi hái hoa sen cho tổ. Bác cẩn thận ngắt từng bông, bó(1) thành từng bó(2), ngoài bọc một chiếc lá rồi để nhè nhẹ vào lòng thuyền.

  

**7. Gạch dưới những hình ảnh so sánh có trong khổ thơ sau:**

Quê hương là con diều biếc

Tuổi thơ con thả trên đồng

Quê hương là con đò nhỏ

Êm đềm khua nước ven sông.

(Đỗ Trung Quân)

*Trong khổ thơ trên, em tìm và ghi lại*:

- Từ ngữ chỉ sự vật: ……………………………………………………………………………………………………

- Từ ngữ chỉ hoạt động: ……………………………………………………………………………………………..

- Từ ngữ chỉ đặc điểm: ………………………………………………………………………………………………

**8.** **Điền dấu câu thích hợp vào chỗ chấm:**

Hai đứa nhỏ trong nhà chạy ra [ ]Chúng ríu rít vây quanh bố và bi bô nói chuyện:

- Bố có mua quà cho con không ạ [ ]

- Có, bố có quà cho các con đây [ ]

Bỗng cu Hùng hét toáng lên :

- Ôi con rắn [ ] Con rắn to quá [ ] Nó có cắn con không hả bố [ ]

– Không, đó là con rắn giả đấy [ ] bố mua cho Hùng để Hùng chơi [ ]

**9. Đặt câu sử dụng cặp từ trái nghĩa:**

a) sáng – tối: ………………………………………………………………………………………………………………

b) gầy – béo: ………………………………………………………………………………………………………………

**III. LUYỆN TẬP**

**TIẾNG VIỆT - TUẦN 19**

HỌ TÊN: .....................................................

LỚP: 3 ....

**I. LUYỆN ĐỌC DIỄN CẢM**

**II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (*Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu*):**

**CƠN DÔNG**

Gió bắt đầu thổi mạnh. Bỗng cơn dông ùn ùn thổi tới. Mây ở đâu dưới rừng xa ùn lên đen xì như núi, bao trùm gần kín cả bầu trời. Từng mảng mây khói đen là là hạ thấp xuống mặt kênh làm tối sầm mặt đất. Sóng bắt đầu gào thét, chồm lên tung bọt trắng xoá. Từng đàn cò bay vùn vụt theo mây, ngẩng mặt trông theo gần như không kịp.

Gió càng thổi mạnh, ầm ầm ù ù. Cây đa cổ thụ cành lá rậm xùm xoà đang quằn lên, vặn xuống. Trời mỗi lúc một tối sầm lại. Vũ trụ quay cuồng trong cơn mưa gió mãnh liệt. Những tia chớp xé rách bầu trời đen kịt, phát ra những tiếng nổ kinh thiên động địa.

Một lúc sau gió dịu dần, mưa tạnh hẳn. Trên ngọn đa, mấy con chim chào mào xôn xao chuyền cành nhảy nhót, hót líu lo. Nắng vàng màu da chanh phủ lên cây một thứ ánh sáng dịu mát, trong suốt, lung linh.

*(Đoàn Giỏi)*

**1. Bài văn miêu tả cảnh vào thời điểm nào?**

A. trong cơn dông B. bắt đầu cơn dông đến lúc hết C. sau cơn dông

**2. Dấu hiệu nào cho thấy cơn giông rất lớn?**

A. Gió thổi mạnh, sóng chồm lên, cây cối quằn lên, vặn xuống, sấm sét vang trời

B. Vũ trụ quay cuồng C. Cả hai đáp án trên

**3. Hình ảnh “*Cây đa cổ thụ cành lá rậm xùm xoà đang quằn lên, vặn xuống*.” nói lên điều gì?**

A. Cây đa rất to lớn. B. Cây đa rất đau đớn vì mưa giông.

C. Mưa giông to đến nỗi làm cả cây cổ thụ cũng phải lay chuyển.

**4. Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng những giác quan nào khi miêu tả cơn dông?**

A. Thính giác, khứu giác

B. Thị giác, khứu giác

C. Thị giác, thính giác

**5. Câu: “*Trời mỗi lúc một tối sầm lại*.” thuộc kiểu câu:**

A. Câu giới thiệu B. Câu nêu hoạt động C. Câu nêu đặc điểm

**6. Gạch dưới từ ngữ chỉ hoạt động trong câu:**

Sóng bắt đầu gào thét, chồm lên, tung bọt trắng xóa.

**7. Viết các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:**

*dông, lốc, tối sầm, đen xì, chớp, sấm, bồng bềnh, cầu vồng, bão, mây, sáng lóe*

 

**8. Khoanh vào chữ đặt trước câu cảm, gạch dưới câu khiến trong các câu sau:**

a. Nhìn kìa! Cơn dông to quá!

b. Những tia chớp cùng những tiếng nổ thật kinh hoàng!

c. Chạy nhanh lên đi, cơn dông ập tới rồi.

d. Lúc nào tạnh mưa, mình cùng đi xem cầu vồng nhé!

**9. Chuyển câu kể dưới đây thành câu cảm và câu khiến:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu kể | Câu cảm | Câu khiến |
| a. Minh chơi đá bóng. | ……………………………………….  ………………………………………. | ……………………………………….  ………………………………………. |
| b. Lâm viết đẹp. | ……………………………………….  ………………………………………. | ……………………………………….  ………………………………………. |

**10. Đặt câu cảm có chứa các từ:**

- cầu vồng: …………………………………………………………………………………………………………………

- mưa đá: …………………………………………………………………………………………………………………...

- sét: ………………………………………………………………………………………………………………………….

**III. LUYỆN TẬP**

**TIẾNG VIỆT - TUẦN 20**

HỌ TÊN: .....................................................

LỚP: 3 ....

**I. LUYỆN ĐỌC DIỄN CẢM**

**II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (*Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu*):**